

GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CHO THANH NIÊN PHẬT TỬ THEO TIẾP CẬN CỘNG ĐỒNG TẠI ĐỊA BÀN TỈNH HUNG YÊN: THỰC TRẠNG VÀ BIỆN PHÁP

ENVIRONMENTAL AWARENESS EDUCATION FOR YOUNG BUDDHISTS WITH A COMMUNITY-BASED
APPROACH IN HUNG YEN PROVINCE: CURRENT SITUATION AND IMPLICATIONS

Đông Minh Phúc¹⁺,
Nguyễn Thị Tinh²

¹Nghiên cứu sinh K42, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

²Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

⁺Tác giả liên hệ • Email: thichminhhau80@gmail.com

Article history

Received: 15/3/2026

Accepted: 29/4/2026

Published: 20/6/2026

Keywords

Environmental education,
environmental awareness,
Buddhist youth, community
outreach, Buddhism and the
environment

ABSTRACT

In the context of heightened environmental problems both in terms of intensity and scope, environmental awareness education has become an urgent need. Buddhism, with its philosophy of living in harmony with nature, karma, and compassion, plays an important role in guiding ethical behavior and environmentally friendly lifestyles. Thus, young Buddhist followers are a potential force in environmental protection activities, especially when education is implemented through a community-based approach. A survey of the current state of environmental awareness education for young Buddhist followers in Hung Yen province using a community-based approach shows that the objectives, content, and evaluation of environmental protection education activities within Buddhist communities have been implemented at a moderate level. This study also proposes several measures to improve the effectiveness of environmental awareness education for young Buddhist followers through a community-based approach. It emphasizes the necessity of a community-based approach in environmental awareness education for young Buddhists, while also highlighting the need to enhance content consistency, diversify organizational forms, and promote the role of Buddhist institutions and local communities.

1. Mở đầu

Hiện nay, môi trường đang bị ô nhiễm ở mức độ nghiêm trọng, ảnh hưởng đến cuộc sống của tất cả mọi người. Vì vậy, việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường (BVMT) trở thành nhiệm vụ cấp thiết đối với mọi tầng lớp trong xã hội. Nhiều công trình nghiên cứu khẳng định rằng ý thức BVMT không chỉ hình thành từ tri thức khoa học mà còn chịu ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các giá trị văn hóa và tôn giáo, đặc biệt trong những cộng đồng gắn bó mật thiết với các thiết chế truyền thống như chùa và các tổ chức Phật giáo (Phạm Văn Boong, 2002). Phật giáo với triết lý từ bi, nhân quả và quan niệm sống hài hòa với tự nhiên từ lâu đã trở thành nền tảng đạo đức quan trọng định hướng con người hướng tới lối sống thân thiện với môi trường. Trong bối cảnh đó, thanh niên Phật tử (TNPT) được xem là lực lượng có vai trò đặc biệt, không chỉ bởi họ là nhóm trẻ năng động, dễ thích ứng, mà còn bởi họ chịu ảnh hưởng sâu sắc từ giáo lý Phật giáo và thường xuyên tham gia các hoạt động cộng đồng.

Tiếp cận cộng đồng trong giáo dục môi trường được xem là hướng tiếp cận hiệu quả, bởi nó đề cao sự tham gia, sự phối hợp và tính liên kết giữa các lực lượng cộng đồng (LLCĐ), đồng thời khai thác tối đa nguồn lực sẵn có từ cộng đồng địa phương (Nguyễn Văn Hồng, 2009). Trong không gian Phật giáo, tiếp cận này càng có ý nghĩa khi các hoạt động giáo dục có thể gắn với sinh hoạt tôn giáo, lễ hội, khóa tu, thiện nguyện và các hoạt động gắn kết cộng đồng khác. Điều này giúp việc giáo dục ý thức BVMT trở nên tự nhiên, gần gũi và dễ lan tỏa.

Tại Hưng Yên, vấn đề giáo dục ý thức BVMT cho TNPT vẫn còn tồn tại những hạn chế, như nội dung giáo dục chưa đồng bộ, mức độ chuyên hóa từ nhận thức sang hành vi chưa cao và sự tham gia của các LLCĐ chưa thực sự mạnh mẽ (Đông Minh Phúc và Nguyễn Thị Tinh, 2025). Vì vậy, nghiên cứu thực trạng tại tỉnh Hưng Yên là cần thiết để nhận diện rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế này; từ đó đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp, góp phần phát huy vai trò của TNPT trong BVMT và thúc đẩy phát triển bền vững ở địa phương.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với công cụ là phiếu khảo sát nhằm nhận diện thực trạng giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng, từ đó làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các biện pháp giáo dục phù hợp và khả thi. Khách thể bao gồm 215 TNPT và 72 LLCĐ gồm Tăng Ni, cán bộ trung tâm học tập cộng đồng, cán bộ Đoàn Thanh niên, cán bộ tài nguyên môi trường và đại diện chính quyền địa phương. Dữ liệu được thu thập tại 05 chùa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (bao gồm Chùa Chuông tại Phố Hiến, Chùa Nôm tại Văn Lâm, Chùa Phúc Lâm tại Văn Giang, Chùa Hiến tại TP. Hưng Yên, Chùa Thái Lạc tại Văn Lâm), nơi TNPT thường xuyên tham gia các hoạt động tôn giáo, thiện nguyện và sinh hoạt cộng đồng. Thời gian khảo sát từ tháng 02 đến tháng 10/2024, bao quát nhiều mốc sinh hoạt trong năm tại các thời điểm diễn ra hoạt động tập trung của TNPT như Lễ Phật đản, Vu lan, các khóa tu mùa hè, trại hè TNPT, ngày tu học định kỳ, sinh hoạt Gia đình Phật tử hoặc các đợt hoạt động thiện nguyện do chùa/cơ sở Phật giáo tổ chức, giúp dữ liệu thu được phản ánh khách quan và đa dạng.

Nội dung khảo sát ý kiến của LLCĐ và TNPT tập trung vào kết quả thực hiện mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, kiểm tra - đánh giá việc giáo dục ý thức BVMT cho TNPT. Các câu hỏi khảo sát được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận về giáo dục môi trường, ý thức sinh thái và giáo dục vì phát triển bền vững, trong đó nhấn mạnh cấu trúc ba thành tố cơ bản của ý thức môi trường gồm nhận thức, thái độ và hành vi (Lê Văn Khoa và cộng sự, 2011; Nguyễn Văn Hồng, 2009; Phạm Văn Boong, 2002; UNESCO, 2017; UNEP, 2019).

Bảng hỏi được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ thực hiện từ kém đến tốt, cụ thể: 1-1,80: Kém; 1,81-2,60: Yếu; 2,61-3,40: Trung bình; 3,41-4,20: Khá; 4,21-5,00: Tốt. Xử lý dữ liệu định lượng qua phần mềm SPSS 26.0 với thống kê mô tả để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC), thứ bậc (TB). Độ tin cậy của các thang đo được kiểm định với hệ số Cronbach's Alpha của các nhóm biến dao động từ 0,82 đến 0,86, đủ điều kiện sử dụng trong phân tích tiếp theo.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Một số vấn đề lý luận

3.1.1. Khái niệm công cụ

“Ý thức BVMT” được hiểu là bộ phận đặc thù của ý thức, gắn với trách nhiệm của con người đối với môi trường và các vấn đề sinh thái, hướng đến phát triển bền vững (Nguyễn Văn Hồng, 2009; Lê Văn Khoa và cộng sự, 2011). Quan niệm này cũng phù hợp với cách tiếp cận của các tổ chức quốc tế khi nhấn mạnh vai trò của nhận thức, thái độ và hành vi của con người trong phòng ngừa suy thoái môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng (UNEP, 2019). Theo đó, ý thức BVMT được hiểu là nhận thức đúng đắn về các vấn đề môi trường và mối quan hệ giữa con người với tự nhiên, thể hiện qua thái độ tích cực, niềm tin và ý chí nhằm định hướng hành vi phù hợp với các chuẩn mực BVMT.

“*Giáo dục theo tiếp cận cộng đồng*” là phương pháp đặt cộng đồng vào vị trí trung tâm, trong đó người học, nhà giáo dục và các lực lượng xã hội cùng tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương. Theo UNESCO (2017), tiếp cận cộng đồng trong giáo dục môi trường là phương pháp chú trọng sự tham gia chủ động của người học và cộng đồng trong việc tìm hiểu, giải quyết các vấn đề môi trường tại chính nơi họ sinh sống, nhằm hình thành nhận thức và hành động bền vững. Tính thực tiễn của tiếp cận cộng đồng thể hiện ở việc giáo dục gắn với các vấn đề môi trường, y tế, giáo dục, phát triển kinh tế, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác giữa người học và cộng đồng trong quá trình giải quyết vấn đề (Nguyễn Văn Hồng, 2009, Lê Văn Khoa và cộng sự, 2011). Sự tham gia của cộng đồng còn giúp huy động và tối ưu hóa nguồn lực, phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề giáo dục (Nguyễn Quang và Lê Thị Ngân, 2011), nâng cao hiệu quả giáo dục và hỗ trợ sự phát triển bền vững của chính cộng đồng.

3.1.2. *Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử theo tiếp cận cộng đồng*

Theo Ngô Văn Trần (2013), TNPT là bộ phận thanh niên có niềm tin vào Phật giáo, đang sinh hoạt, tu học và tham gia các hoạt động giáo dục do gia đình Phật tử và các cơ sở Phật giáo địa phương tổ chức, được giáo dục đạo đức Phật giáo thông qua các hoạt động lễ nghi, học tập giáo lý và rèn luyện kỹ năng sống, chịu ảnh hưởng của giáo lý Phật giáo trong nhận thức, thái độ và hành vi. TNPT vừa là đối tượng giáo dục, vừa là lực lượng tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng và BVMT, góp phần lan tỏa các giá trị đạo đức sinh thái trong xã hội (Phạm Văn Boong, 2002).

Giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng được hiểu là quá trình tác động có mục đích, có tổ chức của các LLCĐ nhằm hình thành cho TNPT nhận thức đúng đắn về môi trường, mối quan hệ con người - thiên nhiên, đồng thời phát triển thái độ, giá trị, niềm tin và hành vi phù hợp trong BVMT. Quá trình này diễn ra thường xuyên thông qua các hoạt động của chùa và cộng đồng, giúp TNPT tiếp thu tri thức, rèn luyện kỹ năng và hình thành chuẩn mực ứng xử bền vững đối với môi trường. Trong nghiên cứu này, giáo dục ý thức BVMT cho TNPT được tiếp cận như một quá trình giáo dục gồm các thành tố cơ bản: mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và kiểm tra, đánh giá.

Mục tiêu giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng được xác định gồm: (1) Hình thành hệ thống tri thức cơ bản về môi trường, bao gồm sự hiểu biết về môi trường tự nhiên, môi trường xã hội và mối quan hệ tương tác giữa môi trường với đời sống con người (Lê Văn Khoa và cộng sự, 2011; Nguyễn Văn Hồng, 2009); (2) Giúp TNPT nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân đối với công tác BVMT và phát triển bền vững, coi đây là một biểu hiện của ý thức sinh thái (Phạm Văn Boong, 2002; UNESCO, 2017); (3) Giáo dục thái độ tích cực, tôn trọng và có trách nhiệm với môi trường sống, hình thành giá trị đạo đức sinh thái và lối sống hài hòa với tự nhiên (Nguyễn Văn Phúc, 2013; Vũ Trọng Dung, 2009); (4) Hình thành và điều chỉnh hành vi BVMT theo hướng tuân thủ pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật BVMT ở cơ sở (Nguyễn Quang và Lê Thị Ngân, 2011); (5) Vận dụng kiến thức môi trường vào thực tiễn để đề xuất và thực hiện các giải pháp BVMT phù hợp, đáp ứng yêu cầu giáo dục vì phát triển bền vững (UNESCO, 2017); (6) Thúc đẩy sinh thái hóa hoạt động sản xuất và đời sống, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững và thích ứng với các thách thức môi trường (UNEP, 2019); (7) Phát triển năng lực lãnh đạo, năng lực tổ chức và điều phối hoạt động cộng đồng trong giải quyết các vấn đề môi trường, phù hợp với đặc trưng phát triển của thanh niên (UNESCO, 2017); (8) Thúc đẩy sự tham gia tích cực của cộng đồng trong giáo dục hình thành ý thức BVMT cho TNPT theo định hướng tiếp cận cộng đồng (UNESCO, 2017).

Nội dung giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng được xác định dựa trên các nhóm kiến thức cốt lõi về môi trường và phát triển bền vững, bao gồm: (1) Kiến thức về hệ sinh thái và cơ chế vận hành của hệ sinh thái, nhằm giúp người học hiểu được sự cân bằng và mối quan hệ tương tác giữa các thành phần tự nhiên, từ đó hình thành tư duy sinh thái trong hành động (Lê Văn Khoa và cộng sự, 2011; Nguyễn Văn Hồng, 2009); (2) Giáo dục hướng tới kiến thức về chức năng và vai trò của môi trường đối với đời sống con người, nhấn mạnh môi trường là điều kiện nền tảng cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người (UNESCO, 2017); (3) Thực trạng ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí; sự cạn kiệt tài nguyên rừng và tài nguyên biển; cùng với ô nhiễm môi trường đô thị và nông thôn, nhằm nâng cao nhận thức về các vấn đề cấp bách hiện nay (UNEP, 2019); (4) Nhấn mạnh chuẩn mực giá trị và nguyên tắc ứng xử với tự nhiên phù hợp với thời đại, hình thành thái độ và hành vi dựa trên đạo đức sinh thái, tôn trọng và hài hòa với môi trường sống (Vũ Trọng Dung, 2009; Phạm Văn Boong, 2002); (5) Chủ trương, đường lối và chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước về BVMT, nhằm giúp TNPT hiểu và thực hiện đúng các quy định pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và BVMT ở cộng đồng (Nguyễn Quang và Lê Thị Ngân, 2011).

Các hình thức giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng được triển khai đa dạng, linh hoạt, gắn với đặc thù môi trường giáo dục cộng đồng và tôn giáo, đồng thời có sự tham gia của nhiều lực lượng xã hội. Cụ thể: (1) Thông qua các chuyên đề tại Trung tâm học tập cộng đồng, nội dung giáo dục BVMT được tổ chức theo hướng cung cấp tri thức hệ thống, trong đó cán bộ trung tâm và chính quyền địa phương giữ vai trò xây dựng chương trình, cung cấp thông tin chính thống, còn TNPT tham gia học tập và thảo luận, qua đó nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với các vấn đề môi trường (Lê Văn Khoa và cộng sự, 2011; UNESCO, 2017); (2) Thông qua các chủ đề môi trường trong các khóa tu, nhà chùa và Tăng, Ni đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, lồng ghép giáo dục môi trường vào trải nghiệm tâm linh, giúp TNPT hình thành thái độ sống hài hòa với tự nhiên và phát triển đạo đức sinh thái (Vũ Trọng Dung, 2009); (3) Thông qua các bài giảng pháp, Tăng, Ni giữ vai trò chủ thể truyền đạt giáo lý gắn với BVMT, định hướng nhận thức và hành vi cho TNPT, đồng thời phát huy cơ chế học tập xã hội thông qua vai trò nêu gương (Đông Minh Phúc và Nguyễn Thị Tinh, 2025).); (4) Thông qua các hoạt động ngoại khóa và hoạt động đoàn thể, tổ chức Đoàn Thanh niên, các nhóm thiện nguyện và người dân địa phương phối hợp tổ chức, huy động lực lượng, tạo điều kiện để TNPT tham gia trực tiếp vào các hoạt động như dọn vệ sinh, trồng cây, phân loại rác, qua đó hình thành hành vi thực tiễn và năng lực hành động vì cộng đồng (UNEP, 2019).

Các phương pháp giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng nhằm phát huy tính tích cực trải nghiệm và năng lực hành động của người học: (1) Phương pháp giảng giải được sử dụng nhằm truyền đạt hệ thống tri thức nền tảng về môi trường, giúp người học tiếp nhận thông tin một cách có định hướng, phù hợp với yêu cầu hình thành nhận thức ban đầu trong giáo dục môi trường (Nguyễn Văn Hồng, 2009); (2) Phương pháp thảo luận nhóm tạo cơ hội cho TNPT trao đổi, chia sẻ quan điểm và hình thành thái độ tích cực đối với các vấn đề môi trường, qua đó phát triển năng lực giao tiếp và tư duy phản biện (UNESCO, 2017); (3) Phương pháp tình huống giúp người học phân tích các vấn đề môi trường thực tiễn để đưa ra quyết định và giải pháp phù hợp, góp phần gắn kết lý thuyết với thực tiễn (UNESCO, 2017); (4) Phương pháp thực hành tạo điều kiện cho người học trực tiếp tham gia các hoạt động như trồng cây, phân loại rác, vệ sinh môi trường, qua đó hình thành hành vi BVMT bền vững (UNEP, 2019); (5) Phương pháp luyện tập giúp củng cố thói quen hành vi tích cực đối với môi trường thông qua sự lặp lại có định

hướng, góp phần chuyên hóa nhận thức thành hành động ổn định (Phạm Văn Boong, 2002; Vũ Trọng Dung, 2009); (6) Phương pháp dự án khuyến khích TNPT tham gia giải quyết các vấn đề môi trường theo nhóm, từ lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá, qua đó phát triển năng lực hợp tác và giải quyết vấn đề trong cộng đồng (UNESCO, 2017).

Hoạt động kiểm tra, đánh giá giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng được thiết kế theo hướng đánh giá toàn diện, kết hợp giữa phương pháp định tính và định lượng nhằm phản ánh đầy đủ sự thay đổi về nhận thức, thái độ và hành vi. Cụ thể (1) *Về phương pháp đánh giá*, nghiên cứu sử dụng quan sát và phỏng vấn như những phương pháp chủ đạo để thu thập thông tin thực tiễn, giúp ghi nhận hành vi và quan điểm của người học trong bối cảnh tự nhiên; điều này phù hợp với quan điểm đánh giá quá trình trong giáo dục môi trường, nhấn mạnh việc quan sát hành vi thực tế thay vì chỉ kiểm tra tri thức (Lê Văn Khoa và cộng sự, 2011); (2) *Về công cụ đánh giá*, thuyết trình và sản phẩm học tập được sử dụng nhằm đánh giá năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, khả năng trình bày và giải quyết vấn đề môi trường trong bối cảnh cộng đồng; cách tiếp cận này phù hợp với định hướng giáo dục vì phát triển bền vững, coi trọng năng lực hành động và sản phẩm học tập như minh chứng của quá trình học tập (UNESCO, 2017; Phạm Văn Boong, 2002); (3) *Về nội dung đánh giá*, trọng tâm bao gồm ba thành tố: Kiến thức về môi trường, phản ánh mức độ hiểu biết về các vấn đề sinh thái và môi trường sống (Nguyễn Văn Hồng, 2009; Lê Văn Khoa và cộng sự, 2011); Thái độ đối với môi trường, thể hiện qua mức độ quan tâm, trách nhiệm và giá trị đạo đức sinh thái của TNPT (Vũ Trọng Dung, 2009); Hành vi BVMT, thể hiện qua các hoạt động cụ thể như tiết kiệm tài nguyên, giảm rác thải và tham gia hoạt động cộng đồng (UNEP, 2019). Cách tiếp cận này đảm bảo đánh giá được cả ba mức độ của ý thức môi trường từ nhận thức đến hành động, phù hợp với cấu trúc giáo dục môi trường hiện đại.

3.2. Thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử theo tiếp cận cộng đồng cho thanh niên Phật tử tại địa bàn tỉnh Hưng Yên

3.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử

Bảng 1. Mức độ thực hiện mục tiêu giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng

TT	Mục tiêu giáo dục	Kết quả thực hiện					
		LLCD			TNPT		
		ĐTB	ĐLC	TB	ĐTB	ĐLC	TB
1	Có hiểu biết về môi trường, mối tác động qua lại của môi trường đến cuộc sống con người	3.69	0.542	2	3.55	0.586	1
2	TNPT nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong BVMT	3.71	0.458	1	3.52	0.562	2
3	Giáo dục thái độ tích cực với môi trường	3.31	0.705	5	3.39	0.721	4
4	Điều chỉnh hành vi có tính đặc thù, góp phần làm tăng hiệu quả thực hiện pháp luật BVMT	3.54	0.502	4	3.48	0.595	3
5	Vận dụng những kiến thức cơ sở nền tảng cho việc thực hiện nhiều giải pháp BVMT	3.11	1.056	6	3.27	0.917	5
6	Có ý thức thực hiện sinh thái hóa nền sản xuất, hướng đến sự phát triển bền vững	2.51	1.343	8	2.95	1.179	8
7	Phát triển năng lực lãnh đạo trong các vấn đề cộng đồng	3.05	0.876	7	3.11	1.098	6
8	Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong giáo dục thanh niên và giáo dục ý thức BVMT cho thanh niên	3.56	0.705	3	3.02	0.732	7
Tổng		3.31			3.28		

Kết quả bảng 1 cho thấy mục tiêu giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng mới chỉ được thực hiện ở mức độ “Trung bình”. Cụ thể các LLCD đánh giá đạt 3.31, TNPT đạt ĐTB là 3.28. Mục tiêu được đánh giá thực hiện tốt nhất là “Có hiểu biết về môi trường, mối tác động qua lại của môi trường đến cuộc sống con người” với ĐTB lần lượt là 3.69 và 3.55. Mục tiêu này hướng đến hình thành nhận thức cho TNPT.

Mục tiêu “TNPT nhận thức được trách nhiệm của bản thân trong BVMT” cho thấy có sự phù hợp về động cơ của TNPT khi thực hiện hành vi BVMT vì đây là mục tiêu được đa số TNPT lựa chọn. Mục tiêu “Điều chỉnh hành vi có tính đặc thù, góp phần làm tăng hiệu quả thực hiện pháp luật BVMT” có ĐTB xếp thứ 3 trong số 8 mục tiêu. Mục tiêu “Có ý thức thực hiện sinh thái hóa nền sản xuất, hướng đến sự phát triển bền vững” được thực hiện thấp nhất trong số các mục tiêu. Mặc dù những năm gần đây khi nói đến môi trường thường gắn với sự phát triển bền vững. Điều này có nghĩa là phải giáo dục cho người dân sản xuất không chỉ vì lợi nhuận mà còn phải trách nhiệm với môi trường và cộng đồng sống xung quanh. Tuy nhiên mục tiêu này lại thực hiện ở mức độ chưa tốt.

3.2.2. Thực trạng thực hiện các nội dung giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử

Bảng 2. Đánh giá về thực hiện nội dung giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng

TT	Nội dung giáo dục	Kết quả thực hiện					
		LLCD			TNPT		
		ĐTB	ĐLC	TB	ĐTB	TB	TB
1	Kiến thức về hệ sinh thái và cơ chế của hệ sinh thái	1.78	0.419	5	3.03	0.757	5
2	Kiến thức về chức năng và vai trò của môi trường	3.31	0.620	3	3.38	0.738	3
3	Thực trạng ô nhiễm môi trường đất, nguồn nước, không khí cận kề tại nguyên rừng, tài nguyên biển, ô nhiễm môi trường đô thị, ô nhiễm môi trường nông thôn	3.50	0.504	2	3.52	0.571	2
4	Chuẩn mực giá trị trong quan hệ ứng xử với tự nhiên phù hợp với thời đại	2.58	0.496	4	3.27	0.839	4
5	Chủ trương, đường lối, chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước về vấn đề môi trường	3.67	0.475	1	3.60	0.491	1
Tổng		2.96			3.36		

Kết quả thu được ở bảng 2 cho thấy các nội dung giáo dục ý thức BVMT cho TNPT mới chỉ đạt mức độ trung bình. Có sự chênh lệch đáng kể giữa đánh giá của TNPT và các LLCĐ thể hiện ở ĐTB của TNPT đánh giá cao hơn ĐTB của các LLCĐ. Tuy nhiên thứ bậc thực hiện các nội dung lại có sự tương đồng giữa 2 nhóm khách thể khảo sát. Nội dung được thực hiện giáo dục thường xuyên là “Chủ trương, đường lối, chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước về vấn đề môi trường”. Nội dung có ĐTB thấp nhất là nội dung “Kiến thức về hệ sinh thái và cơ chế của hệ sinh thái”, trong khi đó đây là một nội dung quan trọng để hình thành kiến thức nền tảng về môi trường và BVMT cho TNPT. Điều này cho thấy cần xây dựng nội dung trong chương trình giáo dục ý thức BVMT cho TNPT về nội dung này. Kết quả khảo sát cho thấy, mức độ thực hiện các mục tiêu giáo dục mới chỉ đạt mức trung bình, đặc biệt những mục tiêu gắn với sinh thái hóa sản xuất, phát triển năng lực lãnh đạo cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng còn ở mức thấp. Nội dung giáo dục cũng có sự mất cân đối khi tập trung nhiều vào tuyên truyền chủ trương, chính sách và thực trạng ô nhiễm, trong khi các nội dung nền tảng như kiến thức về hệ sinh thái, cơ chế vận hành tự nhiên, chuẩn mực giá trị ứng xử sinh thái lại được triển khai hạn chế. Điều này cho thấy giáo dục môi trường trong cộng đồng Phật giáo tại địa bàn nghiên cứu vẫn thiên về truyền đạt một chiều, thiếu chiều sâu khoa học và chưa tạo đủ không gian để TNPT thực hành, trải nghiệm và phát triển năng lực xã hội gắn với BVMT.

3.2.3. Thực trạng mức độ thực hiện các hình thức giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử

Bảng 3. Đánh giá về sử dụng các hình thức giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng

TT	Hình thức giáo dục	Kết quả thực hiện					
		LLCD			TNPT		
		ĐTB	ĐLC	TB	ĐTB	ĐLC	TB
1	Thông qua chuyên đề ở Trung tâm học tập cộng đồng	1.76	0.428	4	3.02	0.964	4
2	Thông qua các chủ đề về môi trường trong khoá tu	3.43	0.499	2	3.33	0.748	2
3	Được tích hợp trong các bài giảng pháp của các Tăng, Ni	3.68	0.470	1	3.41	0.684	1
4	Thông qua các hoạt động ngoại khoá, hoạt động đoàn thể	2.75	0.436	3	3.19	0.884	3
Tổng		2.90			3.23		

Kết quả bảng 3 cho thấy các hình thức giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng chỉ đạt mức trung bình. Hình thức được sử dụng hiệu quả nhất là “Được tích hợp trong các bài giảng pháp của các Tăng, Ni”. Kết quả này cũng đúng với đối tượng là TNPT vì các em có thời gian sinh hoạt ở các câu lạc bộ trong chùa. Hình thức cuối cùng là “Thông qua chuyên đề ở Trung tâm học tập cộng đồng” lại có sự khác biệt lớn, nguyên nhân là do LLCĐ tham gia các chuyên đề ở Trung tâm học tập cộng đồng là còn ít khác hẳn so với TNPT hằng hái tham gia. Kết quả này cho thấy các trung tâm học tập cộng đồng chưa phát huy hết vai trò trong giáo dục thanh niên nói chung. Do đó, để nâng cao trách nhiệm của các trung tâm học tập cộng đồng cần phải có biện pháp huy động các trung tâm này tham gia giáo dục cho thanh niên.

3.2.4. Thực trạng mức độ thực hiện các phương pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử

Bảng 4. Đánh giá về sử dụng phương pháp giáo dục ý thức BVMT

TT	Phương pháp giáo dục	Kết quả thực hiện					
		LLCD			TNPT		
		ĐTB	ĐLC	TB	ĐTB	ĐLC	TB
1	Phương pháp giảng giải	3.68	0.470	1	3.58	0.498	1
2	Phương pháp thảo luận nhóm	3.46	0.502	2	3.66	0.498	2
3	Phương pháp tình huống	3.26	0.444	3	3.45	0.608	3

4	Phương pháp thực hành	3.03	0.474	4	3.38	0.651	4
5	Phương pháp luyện tập	2.93	0.565	5	3.07	0.917	5
6	phương pháp dự án	2.83	0.628	6	2.94	0.943	6
Tổng		3.20			3.34		

Kết quả thu được cho thấy, phương pháp giáo dục được sử dụng hiệu quả nhất là giảng giải với ĐTB theo đánh giá của các LLCĐ là 3.68 và TNPT là 3.58, nhấn mạnh phương pháp này phù hợp với các khoá giảng pháp trong các nhà chùa. Tiếp sau là phương pháp thảo luận nhóm và phương pháp tình huống, giúp phát huy tính tích cực của TNPT đồng thời gắn liền giữa lí thuyết và thực tiễn. Các phương pháp giáo dục hướng đến hình thành hành vi và thói quen của TNPT như phương pháp thực hành, phương pháp luyện tập có mức độ thực hiện ít hơn. Phương pháp dự án ít được sử dụng nhất là, mặc dù đây là phương pháp giáo dục hiệu quả hướng đến hành động BVMT...

3.2.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử

Bảng 4. Mức độ thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng

Nội dung đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Chủ thể đánh giá	LLCD (ĐTB)	TNPT (ĐTB)
Kiến thức về môi trường	Phòng vấn; Thuyết trình	Phiếu phỏng vấn; Bài trình bày	Tăng, Ni; Cán bộ trung tâm học tập cộng đồng; CBQL	3.02	3.10
Thái độ đối với môi trường	Phòng vấn; Quan sát	Phiếu hỏi; Bảng kiểm hành vi	Tăng, Ni; Đoàn Thanh niên; Cộng đồng	3.62	3.74
Hành vi BVMT	Quan sát; Đánh giá sản phẩm	Bảng kiểm; Sản phẩm hoạt động	Tăng, Ni; Chính quyền địa phương; Nhóm cộng đồng	3.86	3.92

Kết quả bảng 4 cho thấy hoạt động kiểm tra, đánh giá ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng đạt mức khá và có sự phân hóa giữa các thành tố. Trong đó, nội dung hành vi BVMT được đánh giá cao nhất (ĐTB = 3.86 và 3.92), phản ánh việc ưu tiên sử dụng phương pháp quan sát và đánh giá sản phẩm với các công cụ như bảng kiểm và minh chứng hoạt động, qua đó ghi nhận trực tiếp mức độ tham gia và thực hiện của TNPT trong thực tiễn. Nội dung thái độ đối với môi trường đạt mức khá (ĐTB = 3.62 và 3.74), cho thấy sự kết hợp giữa phỏng vấn và quan sát cùng các công cụ phiếu hỏi, bảng kiểm đã góp phần nhận diện tương đối đầy đủ giá trị, niềm tin và trách nhiệm của người học. Trong khi đó, kiến thức về môi trường có mức đánh giá thấp nhất (ĐTB = 3.02 và 3.10), cho thấy việc đánh giá chủ yếu thông qua phỏng vấn và thuyết trình chưa thực sự hiệu quả trong việc củng cố tri thức nền tảng. Bên cạnh đó, sự tham gia của nhiều chủ thể giáo dục đã góp phần bảo đảm tính đa chiều, khách quan của hoạt động đánh giá, thể hiện rõ đặc trưng của tiếp cận cộng đồng. Tuy nhiên, kết quả cũng cho thấy cần tăng cường các hình thức đánh giá có tính hệ thống, đồng thời tiếp tục hoàn thiện công cụ đánh giá để nâng cao độ tin cậy và tính đồng bộ giữa các nội dung đánh giá.

3.3. Đề xuất biện pháp giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử theo tiếp cận cộng đồng

Từ kết quả phân tích thực trạng, bài báo đề xuất một số biện pháp giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng như sau:

(1) *Phát huy vai trò của LLCĐ trong xây dựng chương trình giáo dục ý thức BVMT cho TNPT*: Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhà chùa, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, các tổ chức chính trị - xã hội và trung tâm học tập cộng đồng trong quá trình xây dựng kế hoạch, nội dung và hình thức giáo dục môi trường. Ban trị sự chùa, trụ trì và Tăng Ni đóng vai trò định hướng giá trị, gắn giáo lí Phật giáo với đạo đức môi trường; chính quyền và các cơ quan chuyên môn cung cấp thông tin chính thống về chính sách, pháp luật và tình hình môi trường; đoàn thanh niên và các nhóm thiện nguyện chịu trách nhiệm tổ chức, huy động lực lượng, điều phối hoạt động cụ thể. Sự phối hợp này giúp chương trình giáo dục vừa có chiều sâu lí luận, vừa gắn với nhu cầu thực tiễn của cộng đồng.

(2) *Tích hợp và lồng ghép giáo dục ý thức BVMT trong các khóa giảng pháp, phù hợp với đặc thù của TNPT*. Nhà chùa có thể thiết kế các buổi giảng pháp chuyên đề về môi trường, lồng ghép nội dung bảo vệ thiên nhiên, hạn chế tham, sân, si trong khai thác tài nguyên, nhấn mạnh nhân quả giữa hành vi hủy hoại môi trường và hệ lụy đối với đời sống con người. Các khóa tu mùa hè, sinh hoạt đạo tràng thanh niên, câu lạc bộ Phật tử trẻ có thể được tổ chức theo chủ đề “sống xanh”, “lối sống giản dị”, “từ bi với muôn loài” gắn với hoạt động cụ thể như không xả rác, hạn chế đồ nhựa dùng một lần, tiết kiệm điện nước, bảo vệ cảnh quan chùa. Việc tích hợp giáo dục theo hướng gần gũi, gắn với ngôn ngữ và trải nghiệm tôn giáo sẽ giúp TNPT tiếp nhận một cách tự nhiên nhưng sâu sắc.

(3) *Đa dạng hóa các hoạt động trải nghiệm cộng đồng để giáo dục ý thức BVMT cho TNPT*. Thay vì chỉ dừng lại ở tuyên truyền khẩu hiệu, cần tổ chức thường xuyên các hoạt động thực hành như ngày chủ nhật xanh tại chùa và khu dân cư, chiến dịch thu gom rác, trồng và chăm sóc cây xanh trong khuôn viên chùa, tham gia làm sạch ao hồ, đường làng, ngõ xóm. Các hoạt động này nên được thiết kế dưới dạng dự án nhỏ có mục tiêu cụ thể, có phân công

nhệm vụ, có đánh giá kết quả, qua đó giúp thanh niên rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, lập kế hoạch, giải quyết vấn đề và lan tỏa thông điệp BVMT đến cộng đồng. Sự tham gia của người dân xung quanh, đặc biệt là thiếu niên, nhi đồng, sẽ làm tăng tính lan tỏa và củng cố vai trò nêu gương của TNPT.

(4) *Tăng cường phương pháp dự án trong giáo dục ý thức BVMT cho TNPT theo tiếp cận cộng đồng.* Cần tổ chức các hoạt động giáo dục dưới dạng dự án gắn với thực tiễn địa phương như “chùa xanh”, “tuyến đường không rác”, “bảo vệ nguồn nước”, trong đó thanh niên trực tiếp tham gia từ khâu xác định vấn đề, lập kế hoạch đến triển khai và đánh giá. Quá trình này giúp người học không chỉ tiếp nhận kiến thức mà còn hình thành năng lực hành động, kỹ năng hợp tác và ý thức trách nhiệm xã hội. Đồng thời, việc lồng ghép các giá trị Phật giáo như từ bi, trách nhiệm với muôn loài vào nội dung dự án sẽ góp phần củng cố động cơ nội tại, qua đó nâng cao hiệu quả và tính bền vững của giáo dục ý thức BVMT.

(5) *Tạo lập môi trường để TNPT tự giáo dục ý thức BVMT.* Bên cạnh tác động từ bên ngoài, cần xây dựng môi trường tu học, sinh hoạt và truyền thông trong chùa khuyến khích thanh niên tự suy ngẫm, tự điều chỉnh hành vi và hình thành thói quen sống thân thiện với môi trường. Có thể thực hiện bằng cách xây dựng các quy ước, nội quy về BVMT trong sinh hoạt Phật sự, công khai các khẩu hiệu, hình ảnh, góc truyền thông về môi trường; khuyến khích mỗi thanh niên đăng ký cam kết thực hiện một số hành vi cụ thể như không xả rác, hạn chế sử dụng đồ nhựa, giữ gìn cảnh quan nơi thờ tự. Đồng thời, tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, sinh hoạt nhóm nhỏ để thanh niên chia sẻ trải nghiệm, tự đánh giá, rút kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình rèn luyện. Qua đó, giáo dục ý thức BVMT trở thành quá trình tự giác, liên tục, gắn với sự trưởng thành về nhân cách và đạo đức của mỗi TNPT.

4. Kết luận và bình luận

Nghiên cứu tại địa bàn tỉnh Hưng Yên cho thấy hiệu quả thực hiện mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục TNPT vẫn còn nhiều hạn chế và chỉ đạt mức trung bình. Các mục tiêu liên quan đến tri thức và trách nhiệm cá nhân được đánh giá cao hơn, trong khi các mục tiêu đòi hỏi năng lực hành động chưa đạt như mong đợi. Về nội dung, hoạt động giáo dục hiện nay tập trung nhiều vào chủ trương, chính sách và thực trạng ô nhiễm, nhưng còn thiếu chiều sâu về kiến thức hệ sinh thái, chuẩn mực giá trị ứng xử với tự nhiên và kỹ năng thực hành môi trường. Trên cơ sở đó, bài báo đã đề xuất bốn biện pháp trọng tâm: phát huy vai trò của các LLCĐ trong xây dựng chương trình giáo dục, tích hợp giáo dục môi trường trong các khóa giảng pháp dành cho TNPT, đa dạng hóa hoạt động trải nghiệm cộng đồng, và tạo lập môi trường để TNPT tự giáo dục ý thức BVMT. Các biện pháp được triển khai đồng bộ không chỉ góp phần nâng cao ý thức và hành vi BVMT của TNPT, mà còn hỗ trợ xây dựng cộng đồng địa phương phát triển bền vững trên nền tảng các giá trị nhân văn của Phật giáo.

Tuyên bố về vai trò của các tác giả: Nguyễn Thị Tình: lên ý tưởng nghiên cứu, định hướng và giám sát quá trình nghiên cứu; xác định phương pháp nghiên cứu, sửa chữa và hoàn thiện bản thảo. Đồng Minh Phúc: Trực tiếp thực hiện việc thu thập thông tin, dữ liệu và viết bản thảo; chỉnh sửa bản thảo.

Tuyên bố về GenAI và Quyền tác giả: Trong quá trình chuẩn bị bản thảo, các tác giả không sử dụng công cụ AI nào.

Tuyên bố về xung đột lợi ích: Các tác giả tuyên bố không có xung đột lợi ích.

Thông tin tài trợ: Nghiên cứu này không nhận được tài trợ từ bên ngoài.

Tài liệu tham khảo

- Đồng Minh Phúc, Nguyễn Thị Tình (2025). Thực trạng giáo dục ý thức bảo vệ môi trường cho thanh niên Phật tử theo tiếp cận cộng đồng tại địa bàn tỉnh Hưng Yên. *Tạp chí Giáo dục*, 25(số đặc biệt 10), 492-497. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/4587>
- Lê Văn Khoa (chủ biên, 2011). *Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Nguyễn Quang, Lê Thị Ngân (2011). *Hỏi - đáp về công tác bảo vệ môi trường ở cơ sở*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Văn Hồng (2009). *Con người - Môi trường và giáo dục bảo vệ môi trường*. NXB Khoa học và Kỹ thuật.
- Ngô Văn Trân (2013). *Đạo đức Phật giáo với công tác giáo dục thanh, thiếu niên tín đồ Phật giáo Thừa Thiên Huế hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Khoa học xã hội Việt Nam.
- Phạm Văn Boong (2002). *Ý thức sinh thái và vấn đề phát triển lâu bền*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- UNESCO (2017). *Education for Sustainable Development Goals: Learning Objectives*. United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization.
- United Nations Environment Programme - UNEP (2019). *Global Environment Outlook - GEO-6: Healthy Planet, Healthy People*. Cambridge University Press. <https://doi.org/10.1017/9781108627146>
- Vũ Trọng Dung (2009). *Đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.